

BÁO CÁO

Chuyên đề tháng 11

Đánh giá tình hình xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2011-2015

I. Tình hình và kết quả đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2011 - 2015

1. Hạ tầng giao thông

- Hạ tầng giao thông đường bộ: Tổng chiều dài mạng lưới đường bộ toàn tỉnh đến nay khoảng 8.510 km, trong đó đường cao tốc đoạn Liên Khương - chân đèo Prenn dài 19,2 km; đường Quốc lộ dài 553,4 km; đường Tỉnh lộ dài 346,2 km; đường nội thị 572 km đường đô thị; đường huyện và đường giao thông nông thôn khoảng 7.020 km.

+ Về giao thông đối ngoại: đã đưa vào khai thác sử dụng một số một số tuyến giao thông quan trọng như: Quốc lộ 20 đoạn Dầu Giây - Bảo Lộc; nâng một số tuyến đường tỉnh lên thành các tuyến quốc lộ như QL.28B, QL.27C; Quốc lộ 20 (đoạn Bảo Lộc - Đà Lạt) đang được đầu tư nâng cấp.

+ Về giao thông đối nội: đầu tư được khoảng 252 km đường tỉnh, đường đô thị và đường huyện.

+ Về đường GTNT: thực hiện theo phương thức nhân dân làm công trình, nhà nước hỗ trợ vật tư, giai đoạn 2011 - 2015 đã đầu tư được khoảng 2.018km đường và 1.549 m cầu, tỷ lệ cứng hoá đạt 66,42%.

+ Xây dựng được 9/11 bến xe theo hình thức xã hội hóa.

- Về hạ tầng hàng không: tiếp tục mở rộng khai thác các tuyến bay nội địa đến Cảng Hàng không Liên Khương đi/đến: thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Vinh, Huế và Hải Phòng.

2. Hạ tầng cung cấp năng lượng điện

- Về lưới điện 110 kV: đã đầu tư xây dựng một số công trình cấp 110 kV như: nâng công suất trạm 110/22 kV Đơn Dương từ 25 MVA lên 40 MVA, lắp thêm 01 MBA 25 MVA cho trạm 110/22 kV Đức Trọng thành 40+25 MVA, trạm biến áp 110/22 kV Lâm Hà (40 MVA-110/22 kV) và đường dây 110 kV Đức Trọng - Lâm Hà dài 15 km.

- Về lưới điện phân phối: đầu tư được 627,3 km đường dây 22 kV; 663 trạm biến áp với dung lượng 24.785 kVA và 1.046,5 km đường dây hạ thế.

3. Hạ tầng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hạ tầng thủy lợi: Trong giai đoạn 2011-2015, toàn tỉnh đã đầu tư khoảng 63 công trình thủy lợi bao gồm: 44 hồ chứa, 07 kênh tiêu, 02 trạm bơm và 05

kè. Hệ thống kênh mương tiếp tục được kiên cố hoá. Đến nay, toàn tỉnh có hiện có 426 công trình thủy lợi; 973 km kênh mương tưới các cấp, trong đó đã kiên cố hóa được 566 km. Diện tích cây trồng được chủ động tưới toàn tỉnh là 141 nghìn ha, đạt 58,5% so với tổng diện tích gieo trồng cần tưới, tăng 25.500 ha so với năm 2010.

- Về Hạ tầng Nông nghiệp công nghệ cao: Toàn tỉnh hiện có 43.084 ha đất sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao, chiếm 16,5% diện tích đất canh tác.

- Chương trình sắp xếp, ổn định dân cư gắn với đầu tư phát triển hạ tầng và xây dựng nông thôn mới. Trong giai đoạn 2011-2015, tỉnh tập trung triển khai thực hiện 11 dự án sắp xếp dân cư với tổng kinh phí 186,5 tỷ đồng, đã thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định chỗ ở và cuộc sống cho 3.000 hộ gồm các đối tượng hộ dân trong vùng thiên tai, vùng đặc biệt khó khăn, hộ dân di cư tự do và hộ dân sống trong rừng đặc dụng, phòng hộ.

4. Hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Về hệ thống giao thông đô thị: Mạng lưới giao thông tại các đô thị cơ bản đã được quan tâm đầu tư, nâng cấp trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng tại các đô thị trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với đường giao thông chính trong đô thị khoảng 834 km, mật độ đường giao thông so với đất xây dựng (*tính chung cho tất cả các đô thị*) vẫn giữ ở mức từ 7-10 km/km².

- Cấp nước sinh hoạt: Những năm vừa qua, ngoài việc đầu tư hoàn chỉnh 03 dự án cung cấp nước sạch tại Mađagui (*1.500 m³/ngđ*); Đambri (*500m³/ngđ*) và Cát Tiên (*3.700m³/ngđ*). Các dự án cấp nước đô thị tại Bảo Lâm, Thanh Mỹ, nhà máy nước ĐanKia II, nhà máy nước hồ Tuyên Lâm sau khi đi vào hoạt động đã góp phần đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân. Qua đó, đã nâng tỷ lệ dân số được hưởng dịch vụ cung cấp nước sạch tăng từ 47% (*2011*) lên khoảng 67% (*10/2015*), riêng thành phố Đà Lạt hiện nay giữ nguyên tỷ lệ trên 95%.

- Hệ thống xử lý nước thải: Trên địa bàn tỉnh chỉ có nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung với công suất 7.400 m³/ngđ để xử lý cho khu trung tâm thành phố Đà Lạt, đang đầu tư nâng cấp công suất nhà máy lên 12.400 m³/ngđ.

- Xử lý chất thải rắn: Trên địa bàn toàn tỉnh có 01 nhà máy xử lý chất thải rắn tại xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt với quy mô 25ha, công suất xử lý 200T/ng.đ; 13 khu xử lý tại các địa phương với tổng quy mô sử dụng đất là 91,56ha, xử lý rác thải chủ yếu bằng cách chôn lấp. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn đô thị 67,80% . Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn nông thôn: 22.5%. Tỷ lệ xử lý hợp vệ sinh chất thải y tế đạt khoảng 90% do đã được đầu tư các lò đốt chuyên dụng tại các cơ sở y tế.

5. Hạ tầng thông tin truyền thông

- Bưu chính: Mạng điểm phục vụ và dịch vụ bưu chính đã được mở rộng đến hầu hết các đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh có 152 điểm phục vụ Bưu chính, bán kính phục vụ bình quân 4,47 km/điểm phục vụ. Về cơ bản, các điểm phục vụ đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng dịch vụ Bưu chính và nhu cầu đọc sách, báo của người dân địa phương.

- Viễn thông: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 6 mạng điện thoại di động: Viettel, Vinaphone, Mobifone, Vietnammobile, Sfone và Gmobile được phủ sóng đến các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Dịch vụ viễn thông công ích đã được triển khai tại các huyện và các xã có điều kiện khó khăn trong tỉnh. 100% số xã trên địa bàn tỉnh đã có mạng lưới bưu chính viễn thông.

- Phát thanh truyền hình, báo chí: Đến nay, 12 đài truyền thanh, truyền hình huyện, thành phố đã được trang bị các máy phát sóng phát thanh - truyền hình có công suất từ 500W- 1000W tiếp phát các chương trình phát thanh - truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng. Trên địa bàn tỉnh có 135 trạm truyền thanh cơ sở trong tổng số 147 xã, phường, thị trấn. Bên cạnh những đài, trạm truyền thanh truyền hình tỉnh và huyện còn có các doanh nghiệp cũng tham gia cung cấp dịch vụ truyền hình như: Công ty TNHH Phú Thái Hưng, Viettel, Viễn thông Lâm Đồng và Công ty viễn thông FPT chi nhánh tại Lâm Đồng.

- Công nghệ thông tin: Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin thời gian qua đã được những chuyển biến tích cực: 100% cán bộ công chức, viên chức cấp tỉnh được trang bị máy tính với tổng số máy tính trên 2.000 máy. 90% cán bộ công chức, viên chức cấp huyện được trang bị máy tính với tổng số máy gần 2.000 máy và 65% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, phường, thị trấn được trang bị máy tính với tổng số máy tính gần 2.050 máy. 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh có mạng nội bộ LAN; 80% cơ quan nhà nước cấp huyện có mạng nội bộ LAN. Trên 80% cơ quan nhà nước cấp xã, phường, thị trấn có kết nối internet.

6. Hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Khu công nghiệp:

+ Khu Công nghiệp Lộc Sơn: Tổng diện tích quy hoạch 183 ha. Tổng vốn đầu tư hạ tầng khu công nghiệp là 426,38 tỷ đồng. Đến nay, ngân sách đã bố trí và vốn ứng trước của doanh nghiệp 228,337 tỷ, trong đó vốn NSNN bố trí đầu tư giai đoạn 2011- 2015 là 80,629 tỷ đồng.

+ Khu công nghiệp Phú Hội: Tổng diện tích quy hoạch 109 ha. Tổng số vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho dự án giai đoạn 2011-2015 là 45 tỷ đồng để triển khai thực hiện dự án đầu tư KCN Phú Hội và các dự án phục vụ khu công nghiệp.

- Về cụm công nghiệp:

+ Cụm công nghiệp Gia Hiệp, huyện Di Linh: Diện tích quy hoạch 57 ha. Giai đoạn 2011-2015, tổng kinh phí được bố trí để đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp là 12 tỷ đồng. Đã đầu tư được 70% đường giao thông nội bộ, hệ thống chiếu sáng đạt 50%, hệ thống cấp, thoát nước đạt 30%; hạng mục khác đạt 40%.

+ Cụm công nghiệp Ka Đô, huyện Đơn Dương: Diện tích quy hoạch 47,2 ha. Kinh phí được bố trí để đầu tư xây dựng hạ tầng là 11,812 tỷ đồng đầu tư xây dựng đường giao thông nội bộ

+ Cụm công nghiệp Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc: Diện tích quy hoạch 37,4 ha. Kinh phí được bố trí để thực hiện đầu tư hạ tầng là 16,6 tỷ đồng để bồi thường giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng đường giao thông nội bộ.

+ Cụm công nghiệp Phát Chi, thành phố Đà Lạt: Diện tích 26,4 ha. Tổng kinh phí được cấp đến năm 2015 là 15,642 tỷ đồng để giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng.

+ Cụm công nghiệp Đình Văn, huyện Lâm Hà: Diện tích 34,365ha. Kinh phí được bố trí để thực hiện đầu tư hạ tầng là 10 tỷ đồng.

+ Cụm công nghiệp Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm: Diện tích 32,46 ha, kinh phí được bố trí là 6 tỷ đồng để giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng.

7. Hạ tầng thương mại

- Hệ thống siêu thị, Trung tâm thương mại: Hiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 05 siêu thị đang hoạt động và nhiều cửa hàng tiện ích, bách hóa đã đáp ứng nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ của nhân dân và du khách.

- Mạng lưới chợ: trên địa bàn tỉnh có 73 chợ, trong đó: 18 chợ thành thị, 55 chợ nông thôn; 06 chợ hạng 1, 05 chợ hạng 2 và 62 chợ hạng 3 (bao gồm cả chợ tạm).

8. Hạ tầng Giáo dục - Đào tạo

- Hệ thống trường lớp phát triển, tổ chức sắp xếp và bố trí hợp lý theo địa bàn dân cư, cơ sở vật chất các trường học được quan tâm đầu tư, đặc biệt là cấp học mầm non, trường vùng sâu vùng xa, hệ thống trường dân tộc nội trú, cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học (năm học 2015 - 2016, toàn tỉnh có 710 trường với hơn 9.026 phòng học).

- Hệ thống đào tạo đại học, cao đẳng: Cơ sở vật chất được đầu tư trang bị khá tốt, hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện, ký túc xá được đầu tư ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được nhu cầu dạy và học cho mọi đối tượng (toàn tỉnh hiện có 2 trường đại học, 01 phân hiệu đại học, 6 trường cao đẳng).

- Mạng lưới cơ sở dạy nghề: Cơ sở vật chất các trường cao đẳng và trung cấp dạy nghề được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu đào tạo, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu lao động, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, người nghèo, người tàn tật góp phần thực hiện công bằng

xã hội. (hiện có 47 cơ sở dạy nghề: 01 trường đại học và 01 trường cao đẳng tham gia dạy nghề, 4 trường cao đẳng nghề, 41 cơ sở dạy nghề).

9. Hạ tầng y tế

- Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm phòng chống bệnh xã hội, Trung tâm phòng chống HIV tỉnh: đã được đầu tư và đưa vào hoạt động đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Bệnh viện vệ tinh (*Trung tâm can thiệp tim mạch*): đã hoàn thành đưa vào phục vụ bệnh nhân đã phát huy được hiệu quả.

- Khoa Ung bướu: Bệnh viện đa khoa tỉnh đang được triển khai thi công và hoàn thành XD CB vào năm 2016.

- Dự án phát triển Bệnh viện tỉnh, vùng giai đoạn 2 từ nguồn vốn ODA (*JICA Nhật Bản*) với tổng mức đầu tư là 185.836 triệu đồng đầu tư trang thiết bị y tế, đào tạo cán bộ, sửa chữa nâng cấp một số khoa lâm sàng. Dự án đang triển khai, dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2016.

+ Bệnh viện II Lâm Đồng được đầu tư xây mới với tổng mức đầu tư là 495.228 triệu đồng với quy mô 500 giường. Công trình dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2017.

+ Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng được đầu tư xây mới theo với tổng mức đầu tư là 236.000 triệu với quy mô 100 giường. Công trình dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2017.

- Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa cụm như sau:

+ Đối với Trung tâm Y tế: Tính đến nay đã hoàn tất 09 công trình xây dựng và cung cấp trang thiết bị y tế cho 10 Trung tâm Y tế huyện: Cát Tiên, Đa Tẻ, Đa Huoai, Bảo Lâm, Di Linh, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông và Lạc Dương, Đơn Dương.

+ Đối với Phòng khám đa khoa khu vực: Đã hoàn tất 08 công trình xây dựng và cung cấp trang thiết bị y tế cho 08 Phòng khám đa khoa khu vực: Lộc Thành (*huyện Bảo Lâm*), Đạm Ri (*huyện Đa Huoai*), Lộc Châu (*TP Bảo Lộc*), Hòa Ninh (*huyện Di Linh*), Gia Viễn (*huyện Cát Tiên*), Nam Ban (*huyện Lâm Hà*), Ka Đô và Dran (*huyện Đơn Dương*).

- Đầu tư các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: trong giai đoạn 2013 - 2015, đã đầu tư xây mới và cung cấp trang thiết bị y tế cho 45 trạm y tế xã.

10. Hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch

Thiết chế văn hóa, thể thao được đầu tư xây dựng khá đồng bộ, hoàn chỉnh: Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh, Trung tâm Thể dục Thể thao tỉnh, Trung tâm Văn hóa và Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh, Trung tâm thanh niên; Công trình trọng điểm hoàn thành đưa vào sử dụng như :Nhà Văn hóa lao động tỉnh

Lâm Đồng, Quảng trường Lâm Viên, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi; triển khai xây dựng khu liên hợp thể thao tỉnh tại Phường 7.

- Các dự án về văn hóa lịch sử được đầu tư để phát huy giá trị truyền thống: Dự án tôn tạo, phục dựng và phát huy giá trị lịch sử Nhà lao thiếu nhi Đà Lạt, Khu di tích lịch sử căn cứ kháng chiến khu VI Cát Tiên; Dự án bảo tồn, tôn tạo Khu di tích Cát Tiên:

Thiết chế văn hóa thể thao cấp huyện, xã: có 8/12 Trung tâm Văn hóa Thể thao cấp huyện được đầu tư xây dựng mới, có trang thiết bị và phát huy hiệu quả hoạt động; 114/147 nhà văn hóa cấp xã phường, thị trấn; 1.130/1.551 khu dân cư có nhà văn hóa; 698 khu dân cư được hỗ trợ trang thiết bị âm thanh phục vụ cho sinh hoạt ở cộng đồng dân cư.

Trung tâm Văn hóa Thể thao thành phố Bảo Lộc, các huyện: Đức Trọng, Đà Huoai, Lâm Hà, Lạc Dương, Di Linh, Đam Rông, Bảo Lâm, Đơn Dương, Đà Tẻh đã được đầu tư xây dựng, có trang thiết bị và phát huy hiệu quả hoạt động.

- Hiện nay, hệ thống thiết chế thể thao toàn tỉnh ngày càng được tăng cường, đến thời điểm hiện nay trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có 05 nhà thi đấu đa năng: Trung tâm văn hóa thể thao huyện Lâm Hà, Trung tâm văn hóa thể thao thành phố Bảo Lộc, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du, Trường Đại học Đà Lạt, Trung tâm thể dục thể thao tỉnh. Toàn tỉnh có 20 sân bóng đá 11 người (*trong đó 02 sân có khán đài*), 65 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, 55 sân quần vợt, 100 sân bóng chuyền...

- Hạ tầng du lịch phát triển, toàn tỉnh có 985 cơ sở lưu trú du lịch với 15.834 phòng, trong đó có 327 khách sạn 1 - 5 sao với 8.952 phòng, khách sạn 3 - 5 sao có 27 cơ sở với 2.644 phòng; có 34 khu điểm du lịch được đầu tư, khai thác kinh doanh cùng hơn 60 điểm tham quan miễn phí khác (*các danh thắng tự nhiên, các công trình kiến trúc, cơ sở tôn giáo, làng nghề, làng dân tộc bản địa,...*). Đến nay, lĩnh vực du lịch đã thu hút 196 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 53.985 tỷ đồng, đến nay đã có trên 54 dự án hoàn thành đi vào hoạt động góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của địa phương.

11. Hạ tầng nông thôn mới

Đến nay, toàn tỉnh đã có 45 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*6 tháng đầu năm có thêm 03 xã N'Thôn Hạ, Đà Loan, Tà Hine huyện Đức Trọng được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới*); có 06 xã đạt 19 tiêu chí đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận; 18 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí; 40 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí và 08 xã đạt từ 8 - 9 tiêu chí, bình quân 15,67 tiêu chí/xã; huyện Đơn Dương được Thủ tướng Chính phủ công nhận là huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Giao thông nông thôn tiếp tục được cải thiện, trong 5 năm toàn tỉnh đã xây dựng được khoảng 890,8 km đường giao

thông nông thôn (làm mới 652,8 km, nâng cấp, sửa chữa 238 km), đầu tư làm mới và sửa chữa khoảng 978m cầu và khoảng 744m cống.

Cấp nước sinh hoạt nông thôn: Đến nay toàn tỉnh có 252 công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung; số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh tỷ lệ 85%, trong đó nước sạch đạt QCVN 02 của Bộ Y tế đạt 16,9 %.

12. Khoa học và công nghệ

- Xây dựng Trung tâm phân tích và Chứng nhận chất lượng tại Thành phố Bảo Lộc với kinh phí 23,79 tỷ đồng; cơ sở vật chất và trang thiết bị tương đối hiện đại, đáp ứng cho các hoạt động phân tích kiểm nghiệm và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng: Hoàn thành việc xây dựng đề án thành lập Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng và đã hoàn thành quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng, tỉ lệ 1/500 với diện tích 221 ha.

II. Kết quả đạt được

Nhìn chung, trong những năm qua tỉnh Lâm Đồng đã tập trung nhiều nguồn lực đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cả về chiều rộng và chiều sâu, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm an ninh quốc phòng và góp phần từng bước nâng cao đời sống của nhân dân.

- Kết nối giao thông giữa tỉnh Lâm Đồng với mạng lưới giao thông quốc gia được cải thiện đáng kể, phục vụ có hiệu quả cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng; đường hàng không đã kết nối được với một số đô thị lớn trong nước.

Hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường giao thông nông thôn phát triển theo hướng nâng cao cứng hóa mặt đường làm thay đổi bộ mặt hạ tầng đô thị và nông thôn; năng lực và dịch vụ vận tải phát triển nhanh, đa dạng; công tác quản lý vận tải, đảm bảo trật tự an toàn giao thông có chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông từng bước được kiềm chế.

- Nhiều công trình thủy điện được hoàn thành đưa vào khai thác, hạ tầng phân phối điện được mở rộng, tốc độ tăng trưởng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Hệ thống các hồ thủy điện đã góp phần điều tiết lũ, cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và khai thác du lịch sinh thái.

- Các công trình thủy lợi được quan tâm đầu tư, hệ thống kênh mương tiếp tục được kiên cố hoá, nâng diện tích cây trồng được chủ động tưới lên 58,5%; góp phần vào sự phát triển ngành sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và giá trị cây trồng.

- Hạ tầng đô thị được đầu tư tương đối đồng bộ từ nền đường, mặt đường, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, vỉa hè, thu gom và xử lý chất thải, góp phần

thay đổi diện mạo thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các thị trấn, thị tứ ở các huyện. Hệ thống cung cấp nước sạch được quan tâm đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Hạ tầng thông tin truyền thông có bước phát triển mạnh, hiện đại, chất lượng cao, dịch vụ đa dạng và phong phú phát triển rộng khắp trên địa bàn toàn tỉnh đặc biệt vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người. Phát thanh truyền hình đã phát qua vệ tinh, phủ sóng trên phạm vi toàn tỉnh; hệ thống báo chí, xuất bản, bưu cục, bưu điện phát triển đến vùng nông thôn đáp ứng được nhu cầu thông tin và văn hóa của nhân dân.

- Cơ sở vật chất về Khoa học Công nghệ trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển, một số lĩnh vực được đầu tư thiết bị mới, công nghệ phát triển khá.

- Hạ tầng khu công nghiệp Lộc Sơn, Phú Hội và 06 cụm công nghiệp tiếp tục được đầu tư, đã thu hút được 81 dự án trong đó có 17 dự án FDI. Đến nay, có 30 dự án (trong đó 10 dự án FDI) đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hạ tầng thương mại phát triển phù hợp với xu thế phát triển của thị trường. Hệ thống siêu thị hiện đại, chợ nông thôn, các điểm mua bán hàng hóa tại các khu dân cư tập trung, thị trấn, thị tứ, các cửa hàng bán lẻ ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa phát triển mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Hạ tầng giáo dục và đào tạo được đầu tư toàn diện, từng bước hoàn chỉnh cơ sở vật chất theo chuẩn quốc gia; chất lượng, hiệu quả giáo dục chuyển biến tích cực, giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn khó khăn có nhiều tiến bộ, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ngày càng tăng.

- Hạ tầng y tế được tập trung đầu tư đồng bộ từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở, tăng thêm nhiều cơ sở vật chất, số giường bệnh, thiết bị y tế, năng lực khám chữa bệnh một số khoa chuyên sâu, tỷ lệ trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia tăng lên đáng kể.

- Về lĩnh vực Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã có nhiều công trình được đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng; thiết chế văn hóa thể thao cấp huyện, xã được nâng cấp cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt ở cộng đồng dân cư. Nhiều khu, điểm tham quan du lịch được, nâng cấp, sản phẩm du lịch ngày càng phong phú và đa dạng.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Vụ địa phương II, VPTW;
- Lưu VPTU, TH.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Đình Văn